

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2022/HSST
Ngày: 15/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Hưng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy
2. Bà Phạm Thị Tú Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Hương Giang - Thư ký của Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2022/TLST-HS ngày 15/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2022/QĐXXST-HS ngày 01/4/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THU B**; giới tính: Nữ, sinh năm 1990 tại TP. Quy Nhơn; Nơi cư trú: Tổ A, khu phố B, phường Đ, TP. Q, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn B, sinh năm 1967 và bà: Trần Thị Thanh B, sinh năm 1966; Chồng: Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1990, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Công ty TNHH xây dựng N

Địa chỉ: Số nhà B, đường C, phường N, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quốc H – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Thùy T – Kế toán công ty (Vắng mặt).

(Theo văn bản ủy quyền ngày 01/11/2021)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ B, khu phố H, phường Q, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Chị Võ Thị Mỹ H, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Số nhà T, đường S, phường Q, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền chơi “tiền ảo Bitcon”, vào ngày 30/10/2021 và ngày 31/10/2021 Nguyễn Thị Thu B đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản tại công ty TNHH Xây dựng N (gọi tắt là: Công ty N) , cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 30/10/2021, trong lúc làm việc Nguyễn Thị Thu B nhìn thấy Nguyễn Thị Thùy T là quản lý của công ty đưa số tiền 50.000.000 đồng cho nhân viên Võ Thị Mỹ H để trả tiền nhập hàng cho công ty. H cầm tiền này bỏ vào hộc bàn làm việc của mình nhưng không khoá. B thấy vậy nên nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên. Lợi dụng lúc H đi ra phía sau công ty chuẩn bị đơn hàng cho khách thì B lén lút đến kéo hộc bàn làm việc của H lấy 50.000.000 đồng rồi đem đến cửa hàng Viettel ở 01 Nguyễn Thái Học, TP. Quy Nhơn để chuyển vào tài khoản ngân hàng Sacombank của Trần Thị Ngọc H quy đổi ra tiền USD để chơi “tiền ảo” trên mạng xã hội.

Lần thứ 2: Sau khi Ba lấy trộm tiền của công ty TNHH Xây dựng N vào ngày 30/10/2021 thì bị công ty TNHH Xây dựng N phát hiện nên bị công ty cho thôi việc. Khoảng 16 giờ ngày 31/10/2021, B nảy sinh ý định quay lại công ty xây dựng N để tiếp tục lấy trộm tiền. B chuẩn bị 01 mảnh giấy ghi sẵn đơn hàng, mặc quần áo dài tay, áo khoác, đeo khẩu trang, đầu đội mũ bảo hiểm nhằm làm cho nhân viên công ty không nhận ra B. Sau đó, Ba đến công ty TNHH Xây dựng N gặp H đưa mảnh giấy, H không nhận ra B nên cho rằng là khách hàng nên cầm mảnh giấy ra phía sau để soạn hàng bán cho khách như trong mảnh giấy ghi. Lúc này, B lén lút kéo hộc bàn làm việc của H thì phát hiện có 2.400.000 đồng nên Ba lấy số tiền này. Sau đó, B lục tìm tài sản trong ba lô của H để dưới bàn thì phát hiện số tiền 9.500.000 đồng nên B tiếp tục lấy số tiền này rồi bỏ đi.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Quy Nhơn đã tạm giữ và trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone X cho Nguyễn Thị Thu B; hiện đang tạm giữ 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa màu đỏ, 01 áo khoác thun dài tay màu đỏ, 01 áo vải dài tay màu trắng có nhiều chi tiết ngôi sao màu đen, 01 quần vải dài, màu trắng có nhiều chi tiết ngôi sao màu đen, 01 mảnh giấy, 02 đĩa DVD ghi lại sự việc Nguyễn Thị Thu B trộm cắp tài sản vào ngày 30/10/2021 và ngày 31/12/2021.

Về phần dân sự: Nguyễn Thị Thu B đã bồi thường số tiền 61.900.000 đồng cho công ty TNHH Xây dựng N, công ty TNHH Xây dựng N không yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 11/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu B về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Thị Thu B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu B theo Cáo trạng.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu B từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa màu đỏ, 01 áo khoác thun dài tay màu đỏ, 01 áo vải dài tay màu trắng có nhiều chi tiết ngôi sao màu đen, 01 quần vải dài, màu trắng có nhiều chi tiết ngôi sao màu đen hiện không có giá trị.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo đang nuôi con còn nhỏ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Thị Thu B là nhân viên của TNHH Xây dựng N, do chơi tiền ảo Bitcon thua lỗ và muốn có tiền để chơi tiếp bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của công ty N. Vào ngày 30/10/2021, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của công ty N, bị cáo đã lén lút trộm cắp của công ty TNHH N số tiền 50.000.000 đồng thì bị công ty N phát hiện và cho bị cáo nghỉ việc. Vào chiều ngày 31/10/2021, bị cáo quay lại công ty N và giả vờ làm người mua hàng

để trộm cắp tài sản, lợi dụng sơ hở của nhân viên bán hàng bị cáo lén lút chiếm đoạt của công ty số tiền 11.900.000 đồng (tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 61.900.000 đồng).

Bị cáo Nguyễn Thị Thu B có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, do tham lam, xem thường pháp luật, muốn có tiền nhanh để trả nợ, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của Công ty N số tiền 61.900.000 đồng. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu B về tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ Luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi do bị cáo Nguyễn Thị Thu B gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, trị an ở địa phương nên phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, trước đây chưa vi phạm gì. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo chiếm đoạt của công ty N 02 lần, mỗi lần chiếm đoạt có trị giá trên 2.000.000 đồng nên bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường cho bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và đang nuôi 03 con còn nhỏ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường cho công ty N số tiền 61.900.000 đồng, đại diện công ty không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Thu B một số đồ dùng cá nhân do bị cáo giao nộp để nhận dạng (Mũ, quần, áo), các đồ dùng này đã cũ không còn giá trị, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội: “*Trộm cắp tài sản*” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thu B phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu B 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa màu đỏ, phía trước và phía sau có ghi chữ “GRSHELMETS”, đã qua sử dụng.

- 01 áo khoác thun dài tay màu đỏ, đã qua sử dụng.

- 01 áo vải dài tay màu trắng có nhiều chi tiết ngôi sao màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 quần vải dài, màu trắng có nhiều chi tiết ngôi sao màu đen, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Quy Nhơn).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu B phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Ngô Đình Hưng